

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 3 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về giấy phép lao động	3
Quy định mới về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	4
Quy định mới về thuế trong hoạt động dầu khí	4
Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay và trả nợ nước ngoài	5
Thông tư mới về thuế Tài nguyên	6
Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT	6
Người Việt Nam làm việc cho cơ quan đại diện của Liên hợp quốc được miễn thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	6
Miễn thuế TNCN đối với chuyên gia dự án ODA	7
Quy định mới về quy trình kiểm tra, xác định trước xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	7

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	8
Hướng dẫn quyết toán thuế TNDN năm 2015	8
Lỗ phát sinh trước khi tách doanh nghiệp được phân bổ theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu	8
Chi phí thuê dịch vụ quản lý được tính vào chi phí được trừ	8
Bảo hiểm mua cho thân nhân người lao động không được trừ khi tính thuế TNDN	8
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	
Hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn mua vào của chi nhánh phụ thuộc	9
Chính sách thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với hàng hóa chuyển khẩu	9
Bổ sung danh mục các máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT	10
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	10
Hướng dẫn quyết toán thuế cho năm dương lịch 2015	10
Bảo hiểm xã hội (“BHXH”)	10
Ban hành Công văn hướng dẫn về thu và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội 2016	10
Thuế Xuất Nhập khẩu (“TXNK”)	11
Hướng dẫn về quyết toán nguyên vật liệu theo năm tài chính	11
Hướng dẫn về hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất	11
Tài sản cố định (“TSCĐ”) nhập khẩu của DNCX không phải làm Báo cáo quyết toán	13
Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với phương tiện quay vòng tạm nhập - tái xuất	13

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về Giấy phép lao động

Ngày 03/02/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2016/NĐ-CP (“Nghị định 11”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/04/2016, thay thế Nghị định số 102/2013/NĐ-CP. Một số thay đổi đáng chú ý tại Nghị định 11 như sau:

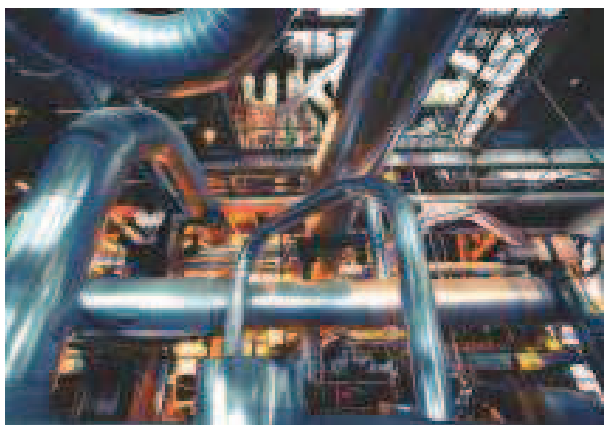
- Mở rộng các đối tượng người lao động nước ngoài được miễn Giấy phép lao động:
 - Người nước ngoài vào Việt Nam làm việc tại vị trí chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày, và thời gian cộng dồn không quá 90 ngày trong một năm;
 - Giáo viên, nghiên cứu sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận vào giảng dạy, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục, đào tạo tại Việt Nam;
 - Học sinh, sinh viên đang học tại các trường, cơ sở đào tạo ở nước ngoài có thỏa thuận thực tập trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Cá nhân có hộ chiếu công vụ vào làm việc cho cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
- Giảm yêu cầu về thời gian kinh nghiệm đối với chuyên gia nước ngoài từ 05 năm xuống còn 03 năm.
- Bổ sung quy định đối với người nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động, người sử dụng lao động phải có xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động trước ít nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc trừ một số trường hợp quy định. Đồng thời, thời hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động không quá 02 năm và theo thời hạn của một trong các trường hợp quy định trong Nghị định.
- Đơn giản hóa thủ tục xin cấp Giấy phép lao động:
 - Nếu người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì chỉ cần phiếu lý lịch tư pháp do Việt Nam cấp. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp không yêu cầu trong trường hợp này. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về thời gian cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp này;

- Thời gian xử lý hồ sơ xin cấp Giấy phép lao động được rút ngắn từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lao động.

Quy định mới về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Ngày 25/01/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện (“VPĐD”), Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/03/2016, thay thế Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/07/2006 và bãi bỏ Điều 2 Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011, với một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Giới hạn số lượng VPĐD và chi nhánh của thương nhân nước ngoài: Thương nhân nước ngoài chỉ được phép thành lập 01 VPĐD hoặc Chi nhánh có cùng tên gọi trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;



- Bổ sung điều kiện thành lập VPĐD, chi nhánh tại Việt Nam: quy định cụ thể thêm điều kiện về nơi đăng ký của thương nhân nước ngoài phải là những quốc gia, vùng lãnh thổ có tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- Bổ sung điều kiện về thời hạn trong Giấy đăng ký kinh doanh: thương nhân nước ngoài phải có Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương còn thời hạn hoạt động từ 01 năm trở lên tính từ ngày nộp hồ sơ;
- Bổ sung quy định cấm: VPĐD và Chi nhánh không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở; Người đứng đầu Chi nhánh của thương nhân nước ngoài không được kiêm nhiệm chức danh Đại diện pháp luật của doanh nghiệp Việt Nam.

Quy định mới về thuế trong hoạt động dầu khí

Ngày 26/02/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 36/2016/TT-BTC (“Thông tư 36”) hướng dẫn thực hiện quy định về thuế trong hoạt động dầu khí, bao gồm các loại thuế tài nguyên, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đối với việc chuyển nhượng phần quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí. **Thông tư quy định chi tiết đối tượng chịu thuế, phương pháp tính, kê khai, nộp, quyết toán các loại thuế trên.**

Thông tư 36 có hiệu lực từ ngày 12/04/2016, thay thế Thông tư số 32/2009/TT-BTC, áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2016 trở đi và áp dụng đối với các chuyến dầu thô, khí thiên nhiên xuất bán kể từ ngày 01/01/2016. Một số điểm đáng chú ý của Thông tư 36 như sau:

- Quy định chi tiết về người nộp thuế là các bên nhà thầu tham gia trong hợp đồng dầu khí và trường hợp trong hợp đồng dầu khí có thỏa thuận rằng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thay mặt các nhà thầu nộp các loại thuế.
- Hướng dẫn chi tiết nguyên tắc xác định trị giá tính thuế:
 - Đối với dầu thô, giá tính thuế là giá bán dầu thô tại điểm giao nhận được xác định theo giao dịch song phẳng;
 - Trường hợp dầu thô được bán không theo giao dịch song phẳng thì giá tính thuế là giá bán trung bình cộng của tháng xuất bán dầu thô của dầu thô cùng loại hoặc tương đương trên thị trường quốc tế;
 - Đối với khí thiên nhiên, giá tính thuế là giá bán khí thiên nhiên tại điểm giao nhận, được xác định theo hợp đồng mua bán khí thiên nhiên.

Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013 giữa Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga.

Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay và trả nợ nước ngoài

Ngày 26/02/2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) đã ban hành Thông tư số 03/2016/TT-NHNN (“Thông tư 03”) hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/04/2016, thay thế Thông tư số 09/2004/TT-NHNN và Thông tư số 25/2014/TT-NHNN với một số điểm mới đáng chú ý như sau:

- Bên cạnh hình thức khai báo thông tin đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay và báo cáo tình hình thực hiện khoản vay tự vay tự trả theo hình thức truyền thống (không sử dụng trang điện tử) như trước đây, Thông tư 03 bổ sung thêm hình thức trực tuyến (sử dụng trang điện tử), đồng thời quy định rõ về nguyên tắc lựa chọn áp dụng các hình thức trên;
- Các khoản vay tự vay tự trả dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không thuộc đối tượng phải đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài;

- Rút ngắn thời gian NHNN xác nhận hoặc từ chối xác nhận hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài cho doanh nghiệp;
- Thông tư 03 bổ sung thêm một phần hướng dẫn về việc mở và sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài.

Thông tư mới về thuế Tài nguyên

Ngày 20/01/2016 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 12/2016/TT-BTC hướng dẫn về thuế Tài nguyên. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/07/2016, sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế Tài nguyên.

Theo đó, biểu mức thuế suất thuế Tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) sẽ được áp dụng thay cho biểu thuế ban hành tại Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 để làm căn cứ tính thuế Tài nguyên đối với từng loại tài nguyên khai thác.

Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT

Ngày 12/11/2015, các bộ bao gồm Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên

và Môi trường, và Bộ Y tế ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, danh sách những hàng hóa được áp dụng Cơ chế một cửa thuộc quyền quản lý của các bộ nêu trên được liệt kê theo danh mục tại Phụ lục I. Những hàng hóa này khi thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu (“XNK”) có thể làm thủ tục xin giấy phép XNK và các giấy phép chuyên ngành, giấy chứng nhận, xác nhận chất lượng hàng hóa XNK theo phương thức điện tử ngay tại một đầu mối.

Ngoài ra, Thông tư này có hướng dẫn rõ quy trình khai báo, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

Người Việt Nam làm việc cho cơ quan đại diện của Liên hợp quốc được miễn thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Ngày 22/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 07/2016/QĐ-TTg về miễn thuế TNCN đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam. Theo Điều 2 Quyết định này, người Việt Nam làm việc cho cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam sẽ được miễn thuế TNCN nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Là nhân viên tuyển dụng theo hợp đồng (trừ lao động theo giờ) của cơ quan đại diện tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam do đại diện có thẩm quyền của cơ quan đại diện tổ chức quốc tế xác nhận theo danh sách gửi cơ quan Thuế.

Quyết định cũng quy định rõ thu nhập được miễn thuế là thu nhập từ tiền lương, tiền công do cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam chi trả.

Miễn thuế TNCN đối với chuyên gia dự án ODA

Ngày 22/02/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg về miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài làm việc tại các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án ODA tại Việt Nam sẽ được miễn thuế TNCN nếu đáp ứng đủ các điều kiện tại Quyết định. Thu nhập được miễn thuế quy định trong Quyết định này là thu nhập phát sinh trực tiếp từ việc thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án ODA. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/05/2016.

Quy định mới về quy trình kiểm tra, xác định trước xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu

Ngày 31/12/2015, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định số 4286/QĐ-TCHQ về quy trình kiểm tra, xác định

trước xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu. Theo đó, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, chậm nhất trong vòng 60 ngày công chức hải quan phải đề xuất lãnh đạo Tổng cục ban hành văn bản gửi người khai hải quan thông báo kết quả xác định trước xuất xứ hàng hóa. Thông báo kết quả xác định trước xuất xứ sẽ được gửi tới Cục Công nghệ Thông tin và Thống kê hải quan để cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan.

Đáng chú ý, cơ quan Hải quan vẫn sẽ xem xét chấp nhận C/O trong trường hợp số kiện hàng/ loại kiện hàng/số lượng/trọng lượng hàng hóa thể hiện tại ô khác với ô quy định trên C/O (ví dụ số kiện hàng và loại kiện hàng được ghi tại ô số 9 thay vì phải ghi tại ô số 7) và phù hợp với các thông tin trên chứng từ khác thuộc bộ hồ sơ hải quan; hoặc trường hợp C/O không thể hiện một trong những thông tin về số kiện hàng/số lượng/trọng lượng hàng nhưng cơ quan Hải quan xác định được số lượng hoặc trọng lượng hàng hóa được hưởng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt qua việc kiểm tra, đối chiếu C/O với các chứng từ khác trong bộ hồ sơ hải quan.

Quyết định số 4286/QĐ-TCHQ có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn quyết toán thuế TNDN năm 2015

Ngày 09/03/2015, Tổng cục Thuế vừa công bố trên website chính thức hướng dẫn những nội dung cần lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2015. Nội dung của hướng dẫn chủ yếu đề cập lại những quy định mới tại Thông tư 96/2015/TT-BTC so với Thông tư 78/2014/TT-BTC và các thông tư đã ban hành trước đó. Nội dung cụ thể của hướng dẫn này đã được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 03 năm 2016.

Lỗi phát sinh trước khi tách doanh nghiệp được phân bổ theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu

Công văn số 598/TCT-CS ngày 17/02/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về việc chuyển lỗ khi tách doanh nghiệp.

Theo đó, số lỗ phát sinh trước khi tách doanh nghiệp của công ty bị tách, đang còn trong thời gian chuyển lỗ theo quy định thì được phân bổ cho các doanh nghiệp sau khi tách theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu được chia, tách và đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 05 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

Chi phí thuê dịch vụ quản lý được tính vào chi phí được trừ

Ngày 18/01/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 189/TCT-CS hướng dẫn về việc chi phí thuê dịch vụ quản lý được tính vào chi phí được trừ.

Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng thuê doanh nghiệp khác quản lý việc kinh doanh (khách sạn, văn phòng cho thuê) thì chi phí thuê quản lý được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Mức phí quản lý được ghi cụ thể trong hợp đồng
- Giữa các bên không có quan hệ, giao dịch liên kết
- Chi phí thuê quản lý có liên quan đến hoạt động SXKD
- Có hóa đơn, chứng từ thanh toán theo quy định

Trường hợp giữa các bên có quan hệ, giao dịch liên kết, cơ quan Thuế sẽ xác định lại giá và ấn định thuế theo quy định tại Thông tư số 66/2010/TT-BTC.

Bảo hiểm mua cho thân nhân người lao động không được trừ khi tính thuế TNDN

Ngày 21/10/2015, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 9552/CT-TTHT hướng dẫn

về các khoản chi phúc lợi cho người lao động. Theo đó, các khoản chi phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và tổng số chi có tính chất phúc lợi không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm. Khoản chi mua bảo hiểm ốm đau, khám bệnh, tai nạn cho **người thân của người lao động** (vợ hoặc chồng, con), không phải là chi trực tiếp cho người lao động thì Công ty phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động và không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn mua vào của chi nhánh phụ thuộc

Ngày 28/01/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 427/TCT-KK hướng dẫn về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hóa đơn mua vào của chi nhánh phụ thuộc.

Theo đó trường hợp chi nhánh phụ thuộc không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu, hạch toán kế toán theo hình thức báo sổ, thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính, thì trụ sở chính được kê khai,

khấu trừ GTGT với các hóa đơn đầu vào phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT có ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của chi nhánh, nếu đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Chính sách thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với hàng hóa chuyển khẩu

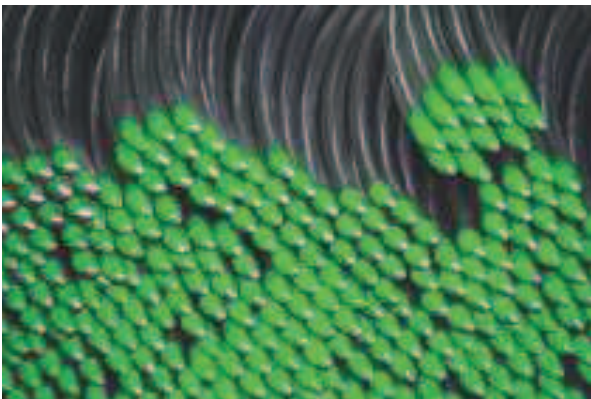
Ngày 21/01/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 279/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu. Theo hướng dẫn tại Công văn này thì:

- Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng mua hàng của công ty nước ngoài nhưng không trực tiếp nhập khẩu vào Việt Nam mà bán thẳng số hàng này cho một công ty nước ngoài khác, thì đây là hoạt động kinh doanh chuyển khẩu không qua cửa khẩu Việt Nam và không phải làm thủ tục hải quan nên thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;
- Trường hợp một công ty ở Việt Nam theo ủy quyền của công ty nước ngoài nhận lô hàng tại Việt Nam và làm thủ tục nhập khẩu theo hình thức tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu để thực hiện hợp đồng gia công xuất khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Bổ sung danh mục các máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

Ngày 29/01/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1677/BTC-TCT bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT đã được ban hành tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và Công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/09/2015.

Bên cạnh đó, máy móc, thiết bị chuyên dùng khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được hướng dẫn tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Công văn số 12848/BTC-CST và Công văn số 1677/BTC-TCT mà được xác định là máy, thiết bị và linh kiện đồng bộ để lắp ráp thành máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và không thể sử dụng cho mục đích khác thì cũng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn quyết toán thuế cho năm dương lịch 2015

Ngày 02/03/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 801/TCT-TNCN (“Công văn 801”) hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2015 và cấp mã số thuế người phụ thuộc. Nhìn chung hướng dẫn Quyết toán này thể hiện tinh thần của các quy định thuế TNCN hiện hành (Thông tư 111/2013/TT-BTC, Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC, và Thông tư 92/2015/TT-BTC) và không có thay đổi đáng kể về cách xác định nghĩa vụ thuế TNCN so với các quy định trên. Nội dung cụ thể của Công văn 801 đã được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 03 năm 2016.

Bảo hiểm xã hội (“BHXH”)

Ban hành Công văn hướng dẫn về thu và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội 2016

Công văn số 489/BHXH-BT ngày 17/02/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam có hướng dẫn về mức lương đóng BHXH, Bảo hiểm y tế (“BHYT”) và Bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”).

- Mức lương thấp nhất để đóng BHXH, BHYT, BHTN là mức lương tối thiểu vùng còn mức lương cao nhất để đóng BHXH và BHYT là 20 lần mức lương cơ bản, còn đối với BHTN là 20 lần mức lương tối thiểu vùng. Mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2016 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2015/NĐ-CP.
- Mức lương đóng BHXH trong trường hợp công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) thì phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng; trường hợp công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; trường hợp công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.
- Mức lương đóng BHXH nói trên áp dụng đồng thời cho cả khối doanh nghiệp Nhà nước.

Thuế Xuất Nhập khẩu (“TXNK”)

Hướng dẫn về quyết toán nguyên vật liệu theo năm tài chính

Ngày 29/02/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1501/TCHQ-GSQL (“Công văn 1501”) hướng dẫn về quyết toán nguyên vật liệu. Theo đó, Công văn hướng dẫn cụ thể các loại hình phải nộp báo cáo quyết toán, số liệu thể hiện trên báo cáo, nộp và tiếp nhận báo cáo cũng như các trường hợp phải kiểm tra báo cáo quyết toán.

Nội dung cụ thể của Công văn 1501 đã được cập nhật tại Bản tin cập nhật nhanh về Thuế của Deloitte ban hành trong tháng 03 năm 2016.

Hướng dẫn về hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất

Ngày 17/02/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1171/TCHQ-GSQL hướng dẫn một số vướng mắc về thủ tục hải quan, chính sách thuế, và báo cáo quyết toán nguyên vật liệu đối với hàng hóa gia công (“GC”), sản xuất xuất khẩu (“SXXK”), doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”). Theo đó,

- Về thủ tục hải quan:
 - Về việc gia hạn hợp đồng gia công, bên đặt gia công, bên

nhận gia công phải ký kết phụ lục để sửa đổi, bổ sung trước thời hạn hợp đồng gia công hết hiệu lực thực hiện.

- Về hàng hóa gia công tái nhập trở lại để tiêu hủy tại Việt Nam, Tổng cục Hải quan không cho phép thực hiện tái nhập để tiêu hủy tại Việt Nam. Trường hợp tái nhập để tái chế nhưng không tái chế được thì được phép thực hiện theo Khoản 7 Điều 47 Nghị định 08/2015/ND-CP.
- Về vướng mắc khi thực hiện báo cáo quyết toán nguyên vật liệu (“NVL”):
 - Về việc xác định trị giá nguyên vật liệu, thành phẩm, theo đó trị giá NVL, thành phẩm báo cáo quyết toán trên tài khoản 152, 155 theo đúng giá gốc nguyên liệu, vật tư và giá thành phẩm. Giá trị ghi nhận trên sổ sách kế toán có thể khác giá trị khai báo trên tờ khai hải quan do phương pháp xác định trị giá khác nhau;
 - Về việc báo cáo quyết toán theo số lượng, trường hợp loại hình gia công mà tổ chức, cá nhân không theo dõi trị giá thì được kết xuất số liệu theo lượng từ hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân để lập báo cáo quyết toán đối với phần hàng hóa không quản lý theo trị giá này;
 - Về đồng tiền trên báo cáo quyết toán: doanh nghiệp có thể khai trị giá nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, thành phẩm xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu sử dụng đồng tiền ngoại tệ như USD, EURO và các loại ngoại tệ khác theo đúng phản ánh tại hệ thống sổ sách kế toán của doanh nghiệp.
- Về chính sách thuế:
 - Về phạt chậm nộp đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được ân hạn thuế 275 ngày nhưng doanh nghiệp không đưa vào sản xuất và chuyển tiêu thụ nội địa, theo đó người nộp thuế chỉ bị phạt chậm nộp trường hợp thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa khi chưa hoàn thành thủ tục hải quan chuyển mục đích sử dụng;
 - Về chính sách thuế đối với nguyên vật liệu SXKK không sử dụng hết, đem tiêu hủy, người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp phát sinh từ thời điểm sau thời hạn 275 ngày;
 - Về nợ chứng từ thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế, theo đó điều kiện hoàn thuế là phải có hàng hóa thực nhập khẩu, xuất khẩu và có chứng từ thanh toán chứng minh thực nhập, thực xuất.

Tài sản cố định (“TSCĐ”) nhập khẩu của DNCX không phải làm Báo cáo quyết toán

Theo Công văn số 80/GSQL-TCHQ ngày 18/01/2016 của Tổng cục Hải quan, quy định lập Báo cáo quyết toán tại Điều 60, Thông tư 38/2015/TT-BTC không đề cập tới việc nộp báo cáo cho TSCĐ hình thành từ nguồn nhập khẩu của DNCX. Do đó, DNCX không phải làm thủ tục quyết toán với các TSCĐ này.

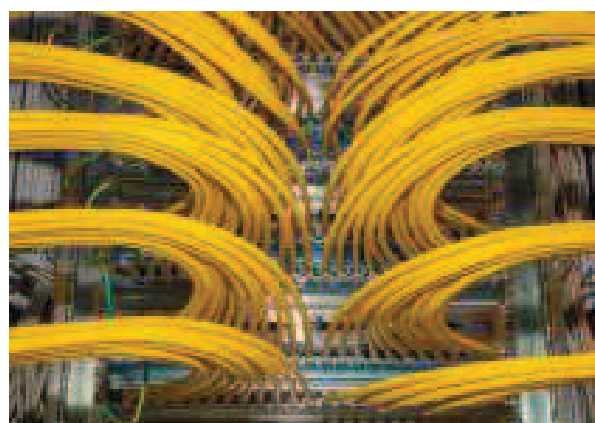
Ngoài ra, theo Điều 74 của Thông tư 38 và hướng dẫn tại Điều 11 Công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015 của Bộ Tài chính, trường hợp DNCX mua hàng hóa từ nội địa đã chấp nhận nộp đủ các loại thuế như doanh nghiệp thông thường, không hưởng chế độ dành cho DNCX, thì hoạt động mua bán này không phải làm thủ tục hải quan.

Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với phương tiện quay vòng tạm nhập - tái xuất

Ngày 02/02/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 1878/BTC-TCHQ hướng dẫn thủ tục hải quan phương tiện chứa hàng hóa có đặc điểm cấu tạo như bồn chứa khí tạm nhập - tái xuất quay vòng.

Theo đó, đối với các loại phương tiện chứa hàng hóa (như khí CO₂, khí gas) có đặc điểm cấu tạo như sau thì sẽ áp dụng thủ tục hải quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định 08/2015/NĐ-CP:

- (i) Có kết cấu bền vững, được sử dụng chuyên dùng chứa và vận chuyển hàng hóa;
- (ii) Có sê ri, số - ký hiệu chiếc bồn và tên của nhà sản xuất bồn được in cố định trên bề mặt của vỏ bồn để nhận biết và thuận lợi cho việc lập danh sách để thực hiện việc quản lý hải quan như danh sách container;
- (iii) Được chở bằng xe ô tô chuyên dụng tương tự như vận chuyển container, vận chuyển theo phương thức quay vòng.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 225.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partner và 7.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 25 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với gần 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.